

Bản án số: 231/2020/KDTM-PT
Ngày: 04/5/2020
V/v “tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoan Trang
Bà Phùng Thị Như Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/3, ngày 06/4 và ngày 04/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLPT-
KDTM ngày 13/11/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án sơ thẩm số 50/2019/KDTM-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân
quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2020/QĐ-PT ngày 11/02/2020,
Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2228/2020/QĐ-PT ngày 11/3/2020 và Quyết định
tạm ngừng phiên tòa số 2741/2020/QĐ-PT ngày 06/4/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần bê tông N.

Trụ sở: Cụm CN Đ1, xã B1, huyện H1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1. Ông H2; Địa chỉ 212/327/9 Đường N1, phường Đ2, Quận M1, Thành phố
Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền số 09-11/ĐTNT-GUQ ngày 26/11/2018. (Có mặt)

1.2. Ông N2; Địa chỉ: Đ1, Đ2, B2, Đồng Nai; Giấy ủy quyền số: 011/2019-
BTNT-UQ ngày 16/01/2019. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên S.

Trụ sở: Số 3 Đường B3, Phường M2, Quận M10, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H3; Địa chỉ: 364/1A Đường T1, Phường
N3, quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền số: 30/UQ-TS ngày 13/01/2020.
(Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Công ty X

Trụ sở: 364/1A Đường T1, Phường N3, Quận V1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H3; Địa chỉ: 364/1A Đường T1, Phường N3, quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền số: 02/UQ-394 ngày 17/12/2019. (Có mặt)

3.2 Công ty Cổ phần A

Trụ sở: 4/65, KP B4, Phường B5, thị xã A1, tỉnh Bình Dương
(Vắng mặt)

3.3 Ông T2, sinh năm: 1967; Địa chỉ: 136 Đường S2, Phường B6, Quận T3, TP. Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.4. Ông B7, sinh năm: 1970, địa chỉ cư trú: 124/4/8 Đường Q1, phường T4, Quận M12, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Ngày 28/9/2019, Công ty Cổ phần bê tông N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần bê tông N cung cấp bê tông trộn sẵn tại Công trình khu Chung cư và Căn hộ số 20 đường H4, Phường M2, quận B8 cho Công ty TNHH Một thành viên S theo Hợp đồng kinh tế (V/v mua bán bê tông trộn sẵn và dịch vụ đi kèm) số: 096/HĐKT-NT/2017 ngày 19/10/2017 (Do Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên S – Công ty X gọi tắt là Công ty X ký kết và thực hiện hợp đồng). Tổng giá trị đã thực hiện hợp đồng là 4.761.310.000 đồng, phải thanh toán 100% giá trị hóa đơn trong 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn (Theo khoản 2 Điều 2 của hợp đồng). Tại Biên bản làm việc ngày 09/10/2018, Công ty X xác nhận công nợ còn tổng cộng 849.638.200 đồng, trong đó 500.000.000 đồng trả thay cho Ông T2 (Tại Biên bản làm việc ngày 08/12/2017 giữa Cty N, Cty A với ông T2). Tính đến ngày 26/11/2018 nợ đã quá hạn hơn 07 tháng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ tổng cộng 899.200.428 đồng, bao gồm: Nợ gốc 849.638.200 đồng; Nợ lãi 49.562.228 đồng do chậm trả ($849.638.200 \times 10\%/năm \times 07$ tháng). Số tiền trả được sau khi khởi kiện là 250.000.000 đồng. Dư nợ gốc còn 599.638.200 đồng ($849.638.200 - 250.000.000$ đồng).

Bị đơn trình bày: (Tại bản khai ngày 21/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án):

Bị đơn xác nhận Công ty Cổ phần bê tông N đã cung cấp bê tông trộn sẵn tại Công trình khu Chung cư và Căn hộ số 20 đường H4, Phường M2, quận B8 theo Hợp đồng kinh tế số: 096/HĐKT-NT/2017 ngày 19/10/2017 ký giữa Công ty X- Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên S. Là nhà thầu trực tiếp ký kết và thực hiện hợp đồng được tổ chức thành 02 đội thi công gồm: Đội Ông T2 theo Hợp đồng số 096/HĐKT-NT/2017 ngày 19/10/2017 như nguyên đơn trình bày; và đội Ông B7 theo Hợp đồng số 099/HĐKT-NT/2017 ngày 19/10/2017.

Về hợp đồng 096/HĐKT-NT/2017, việc cung cấp bê tông và thanh toán đúng quy định, do công nợ có khoản tiền 1.000.000.000 đồng không rõ nguồn gốc nên tạm thời chưa thanh toán. Sau đó Công ty X cho biết đây là tiền trả thay ông T2 (Nợ do ông T2 ký nhận) tại Biên bản làm việc ngày 08/12/2017.

Tại Biên bản làm việc ngày 09/10/2018, công nợ các bên đối chiếu xác nhận tổng cộng là 849.638.200 đồng, trong đó 500.000.000 đồng bị đơn trả thay cho ông T2 (Vì được giảm 500.000.000 đồng).

Sau khi được biết Bản án số 20/2018/KDTM-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã A1 (Do Công ty N kiện đòi nợ Công ty A mua bê tông cho công trình 20 đường H4 theo Hợp đồng số 23/NT/16/6/2017), trong đó thể hiện ông T2 đã thanh toán 402.250.000 đồng.

Bị đơn không đồng ý việc trả nợ thay ông T2, Biên bản làm việc ngày 08/12/2017 không liên quan Hợp đồng số: 096/HĐKT-NT/2017. Số tiền 500.000.000 đồng là nợ cá nhân giữa Ông T2 với Công ty N, bị đơn không có trách nhiệm trả. Do vậy bị đơn chỉ đồng ý thanh toán 99.638.200 đồng nợ của Hợp đồng 096/HĐKT-NT/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông T2 trình bày (Tại bản khai ngày 27/3/2019 và đơn xét xử vắng mặt): Ông xác nhận có công nợ, không xác nhận số nợ cụ thể nào. Ông T2 xác nhận chưa thanh toán 402.250.000 đồng cho Công ty N.

- Ông B7 (Tại bản khai ngày 27/3/2019, và có đơn xét xử vắng mặt), trình bày: Việc Công ty N kiện Công ty TNHH Một thành viên S và Công ty X ông không có liên quan, không có ý kiến gì và đề nghị không tham gia tố tụng.

Bản án sơ thẩm số 50/2019/KDTM-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần bê tông N. Buộc Công ty TNHH Một thành viên S trả cho Công ty Cổ phần bê tông N 197.388.200 (Một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, hai trăm) đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2019 (Tòa án nhận đơn ngày 01/10/2019), Công ty Cổ phần bê tông N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, như sau:

Công ty TNHH Một thành viên S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần bê tông N tổng số tiền 299.638.200 đồng. Trong đó 99.638.200 đồng nợ của Hợp đồng số: 096/HĐKT-NT/2017 ngày 19/10/2017 và 200.000.000 đồng nợ trả thay Ông T2. Thời hạn thanh toán dứt điểm hạn cuối vào ngày 15/6/2020.

Án phí sơ thẩm 14.981.910 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ là 7.490.955 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

Án phí sơ thẩm nguyên đơn được khấu trừ vào tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp và được hoàn trả số tiền chênh lệch. Án phí phúc thẩm nguyên đơn phải chịu và đã tạm ứng đủ.

Vì lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Thương mại năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Công ty TNHH Một thành viên S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần bê tông N tổng số tiền là 299.638.200 đồng. Trong đó 99.638.200 đồng nợ theo Hợp đồng số: 096/HĐKT-NT/2017 ngày 19/10/2017 và 200.000.000 đồng nợ trả thay Ông T2. Thời hạn thanh toán dứt điểm hạn cuối vào ngày 15/6/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn nếu bị đơn chưa thanh toán xong các khoản nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Án phí sơ thẩm 14.981.910 đồng, Công ty TNHH Một thành viên S và Công ty Cổ phần bê tông N mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ là 7.490.955 đồng.

Số tiền án phí sơ thẩm Công ty Cổ phần bê tông N chịu là 7.490.955 đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo Biên lai thu số AA/2018/0001776 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh là 19.488.006, nên được hoàn trả 11.997.051 (Mười một triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi một) đồng.

Án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, Công ty Cổ phần bê tông N chịu và đã nộp đủ theo Biên lai thu số: AA/2019/0001752 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận V1;
- Chi cục THADS Quận V1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà